TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2018
V/v: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý
Ông Phạm Tiến Lợi

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Phạm Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **09** tháng **01** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: **Chị Đinh Thị V**, sinh năm 1973
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
* **Bị đơn:** **Anh Trần Văn V1**, sinh năm 1975;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn H, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chị Đinh Thị V, Anh Trần Văn V1 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2017 về việc yêu cầu giải quyết "Không công nhận quan hệ vợ chồng" và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Chị Đinh Thị V trình bày:***

Về quan hệ với Anh Trần Văn V1: Tháng 3/1993, Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi tổ chức đám cưới chị V và anh V1 chung sống với nhau tại gia đình anh V1. Đến năm 1999, Chị Đinh Thị V bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ do chị V và anh V1 có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2000 chị V vào miền Nam (tỉnh Bình Dương) làm công nhân cho đến nay. Nay chị V thấy không còn tình cảm với anh V1, chị và anh V1 đã ly thân từ lâu nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và Anh Trần Văn V1 là vợ chồng.

Về con chung: Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 có 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1994 và Trần Văn H1, sinh ngày 08/10/1995. Hiện tại cả 02 con chung đều đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì, đều đã đi làm và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai bị đơn – Anh Trần Văn V1 trình bày:***

Về quan hệ với Chị Đinh Thị V: Anh Trần Văn V1 thừa nhận toàn bộ lời khai của Chị Đinh Thị V về việc anh V1 và Chị Đinh Thị V tổ chức đám cưới vào tháng 3/1993 theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quá trình chung sống với nhau sau khi tổ chức đám cưới như chị V trình bày và thừa nhận anh và chị V đã không chung sống cùng nhau từ năm 1999 đến nay. Nay chị V yêu cầu Tòa án tuyên bố anh và chị V không phải là vợ chồng anh V1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Trần Văn V1 thừa nhận anh V1 và chị V có 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1994 và Trần Văn H1, sinh ngày 08/10/1995. Hiện tại cả 02 con chung đều đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì, đều đã đi làm và tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Văn V1 thừa nhận anh V1 và chị V không có tài sản chung.

Tại phiên tòa: Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tuyên bố Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 không phải là vợ chồng; Về con chung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không giải quyết vì các con chung của Chị Đinh Thị V và Anh

Trần Văn V1 đều đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: không giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:* Anh Trần Văn V1 hiện tại đang cư trú tại thôn H, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1: Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt chị V, anh V1.

** Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ chung sống: Giữa Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 3/1993 nhưng không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ và Thông tư số 07/2001/TT-BTP ngày 10/12/2001 của Bộ Tư pháp. Sau khi tổ chức đám cưới chị V và anh V1 chung sống với nhau từ tháng 3/1993 đến năm 1999 thì chị V về nhà mẹ đẻ ở, đến năm 2000 chị V vào Miền Nam làm công nhân từ đó cho đến nay.

Xét quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng giữa Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 từ tháng 3/1993 đến năm 1999 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình thì không công nhận quan hệ giữa Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 là vợ chồng.

Về con chung: Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 đều xác nhận giữa chị V và anh V1 có 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1994 và Trần Văn H1, sinh ngày 08/10/1995. Hiện tại cả 02 con chung đều đã trưởng thành, đi làm và tự nuôi sống bản thân. Chị V và anh V1 đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Văn V1 và Chị Đinh Thị V thừa nhận không có tài sản chung, công nợ chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tuyên bố Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Không giải quyết

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí Chị Đinh Thị V đã nộp *(theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003057 ngày 30 tháng 10 năm 2017)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Đinh Thị V và Anh Trần Văn V1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long